



BẢN TIN

ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VINH NGHIÊM HẢI NGOẠI

Nơi liên lạc : 5913 Colebrooke lane Louisville, KY. 40219 USA - Phone (502) 964-1897 - E-Mail : Tong 57@ aol.com

Năm thứ 5 Số 42
Phật lịch 2540
Ngày 15-12-1996

Thư ngỏ

Chúng ta đã rời xa Việt Nam, nơi chôn nhau cắt rốn của mình cũng là nơi hàng tuần chúng ta đã đến chùa sinh hoạt Gia Đình Phật Tử.

Tưởng đến Việt nam chúng ta không khỏi có nhiều mối ưu tư, ưu tư cho đất nước, ưu tư cho Phật Giáo, ưu tư cho thân nhân của mình còn ở lại, ưu tư cho đoàn thể Gia Đình Phật Tử của chúng ta.

Trong những năm tháng đã qua, trước tiên là anh chị Trần Ngọc Lạc hàng năm đã tiếp tay trợ giúp tài chánh cho Ban Hướng Dẫn GĐPT Vinh Nghiêm, những năm sau này Ái Hữu Vinh Nghiêm chúng ta đã làm việc này, số tiền tuy nhỏ nhưng nó hữu ích về cả hai phương diện :

Về vật chất, chúng ta đã giúp cho sinh hoạt GĐPT Miền Vinh Nghiêm có thể hoạt động dễ dàng, liên tục và gắn bó với nhau.

Về tinh thần, anh chị em Huỳnh Trường vẫn tin rằng, chúng ta là một khối, đoàn kết, yểm trợ với nhau luôn.

Nhờ vậy mà sinh hoạt GĐPT Vinh Nghiêm được liên tục, có sắc thái đặc thù, vẫn có thể dung nạp, hòa hợp các khuynh hướng, được sự tin yêu của tổ chức GĐPT Việt Nam.

Truyền thống này, chúng ta cần phải trân trọng gìn giữ, phải yểm trợ GĐPT Vinh Nghiêm, muốn được vậy không gì hơn là chúng ta phải có tài chánh, tài chánh ấy không qua là ở quỹ của chúng ta, nói cách khác hơn là chúng ta cần phải sốt sắn đóng góp Niên Liễm, không có sự đóng góp của mỗi người thì Ái Hữu Vinh Nghiêm chẳng làm nên được gì cả, xin nhớ câu tục ngữ "một cây làm chẳng nên non, ba cây dùm lại nên hòn núi cao".

Việc đóng góp Niên Liễm không phải là bốn phận mà là một nghĩa cử, chúng ta đóng góp cho phong trào, cho các em, cho mai sau luôn luôn tiến xa hơn, đạt thành quả cao hơn.

Người phụ trách Bản Tin

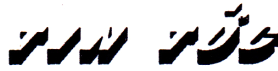
Mục Lục

*

Thư Ngỏ	Trang 1
<i>Người phụ trách Bản Tin</i>	
Tin Tức	2
<i>Bản Tin</i>	
Huệ Năng Lục Tổ	3
<i>Chính Hạnh</i>	
Cùng nhau học hỏi	6
<i>Phước Tuệ</i>	
Chuyển ngữ	7
<i>Tâm Không</i>	



BẢN TIN 42 Trang 1



NAM CALIFORNIA : Ban Chấp Hành Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vinh Nghiêm Hải Ngoại đã tổ chức một buổi họp vào lúc 12 giờ đến 3 giờ chiều Thứ Bảy 28-12-1996, tại phòng sinh hoạt Nhật báo Người Việt, 14891 Moran St. Westminster, CA. 92683, để kiểm điểm hoạt động trong năm 1996 và kế hoạch cho sinh hoạt năm 1997.

Số tới Bản Tin sẽ tường thuật lại buổi họp.

* Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức có tổ chức Trại Huấn Luyện Huỳnh Trưởng LỘC UYÊN & A DỤC, các Trưởng của Ái Hữu Vinh Nghiêm như Trưởng Bùi Ngọc Bách, Ngô Mạnh Thu, Tuệ Linh đã tham gia vào việc đào tạo này.

* Vào ngày Chủ nhật 19-1-1997, Liên Đoàn Huỳnh Trưởng Truyền Thống Gia Đình Phật Tử sẽ tổ chức một

tiệc tất niên, hy vọng sẽ có nhiều tiết mục vui, nhất là tạo được sự gắn bó trong tu học và sinh hoạt. Chúc đạt được kết quả tốt đẹp.

LOUISVILLE, KENTUCKY : Một Bán Nguyệt San PHẬT HỌC do Trưởng Phúc Trung chủ biên số ra mắt ngày 9-10-1995, để phục vụ cho Phật Tử trong thành phố này, kể từ 1-11-1996 được sự cộng tác của một số Phật Tử trẻ, đã biến thành Nguyệt San và đã đưa Nguyệt San này thành tờ báo Phật Giáo đầu tiên trên INTERNET, anh chị nào muốn xem báo Phật Học trên INTERNET xin mở: <http://www.win.net/phathoc>. Anh chị nào muốn đọc báo xin viết thư về : - NGUYỆT SAN PHẬT HỌC P.O. Box 221483- Louisville, KY. 40252-1483



* Chị Trưởng TÂM HUỆ : Đã nhận được thư chị, chữ chị viết đã khá hơn hai lá thư trước nhiều, mừng sức khỏe chị đã phục hồi, mong hai Oanh Vũ mẹ : Kim Trâm, Kim Phượng sớm rời Việt Nam qua thăm chị, riêng sách báo chị nói vẫn biệt vô âm tín. Gửi báo Phật Học qua Khiết, để Khiết có dịp hàng tháng tới thăm chị.

* Trưởng MINH ĐỨC : Đã gửi thư cho Trưởng và các số báo cũ, vẫn còn thiếu 10 số, sẽ gửi cho Trưởng sau để có đủ bộ.

* Trưởng PHÚC TUỆ : Ở một chốn xa xôi các bạn, không gì hơn là viết thì gần gũi bạn bè hơn, mong Trưởng vui lòng phụ trách cho Mục mà Trưởng đã đề nghị, để cho được liên tục, đầy đủ xin trưởng viết thêm 2 hay 3 bài gửi trước, khi bắt tay làm Bản Tin, tôi chỉ làm trong một ngày, không thể chờ, không thể đợi, việc này rất hoan nghênh ý kiến của Trưởng và mong Trưởng tiếp tay, đáp ứng cho yêu cầu ngay. Những gì Trưởng nói tôi làm, thật ra đó là Trưởng Tâm Hòa làm chứ không phải tôi. Số điện thoại

của tôi ghi ở trên, liên lạc với tôi từ 6 tới 10 giờ đêm, giờ miền Đông Hoa kỳ.

* Trưởng PHÚC AN : Những ngày nào chúng ta làm báo tường, báo in Thạch, báo in Bột, báo quay Ronéo, nay làm báo bằng Photocopy, hy vọng Trưởng sẽ đóng góp như chúng ta đã từng làm với nhau trong Đội SEN TRẮNG của Đoàn LA HẦU LA GDPT Giác Minh - Đoàn La Hầu La sang đây, nay gom lại thành một Đội và có cả đến hai anh Đoàn Trưởng Phan Huy Thanh và Nguyễn Quang Vui.

* Một chị Trưởng Gia Đình Phật Tử Giác Ngạn, chị NGÂN (không được rõ họ) vừa mới rời Việt Nam, sang định cư tại Hoa Kỳ. Anh, Chị nào biết và có địa chỉ chị Ngân, xin vui lòng cho Ban Chấp Hành biết sớm, Bác Tôn Thất Liệu đã có giới thiệu.

* Chị TỔ MỸ đã liên lạc với chúng tôi, chị đã thay đổi địa chỉ : 5608 N. 33rd St. - Arlington, VA. 22207, Phone (703) 534-3884.

HUỆ NĂNG LỰC TỔ (tiếp theo và hết)

Phiền não trừ chẳng thấy nào phiền
 Ghét yêu chẳng bận lòng thiền
 Ruối dài hai cẳng nằm yên một giường
 Với người khác tìm phương khuyến thiện,
 Tự mình nên phương tiện tùy cơ
 Chớ cho họ có lòng ngờ.
 Tức là tự tánh bây giờ hiện ra
 Pháp Phật ở đời ta như vậy
 Chẳng lìa đời mà thấy riêng bề
 Lìa đời kiến đạo bồ đề
 Như tìm sừng thỏ chẳng hề thấy đâu
 Chánh kiến ấy tên đầu xuất thế
 Tà kiến là tiếng để thế gian
 Chánh tà quét sạch một làn
 Tánh bồ đề sẽ chan chan hiện trần.
 Tụng này ấy là phần đốn giáo
 Cũng kêu tên là đại pháp thuyền
 Mê thì hàng kiếp liên miên
 Tỉnh thì giây lát cũng liền thành luôn.

Về pháp môn thiền định Lục Tổ dạy: Hỡi chư thiện tri thức! Sao kêu là thiền định? Bên ngoài rời khỏi tướng là thiền. Bên trong chẳng loạn là định. Bên ngoài mắc lấy tướng thì ở bên trong liền loạn. Bên ngoài nếu rời khỏi tướng, thì tâm liền chẳng loạn. Bốn tánh tự tịnh, tự định; chỉ vì thấy cảnh mà nghĩ đến cảnh liền loạn. Nếu thấy các cảnh mà tâm chẳng loạn, đó mới thiệt là định vậy.

Hỡi chư thiện tri thức! Ngoài rời khỏi tướng tức là thiền; trong chẳng loạn tức là định; ngoài thiền trong định đó tức là thiền định. Kinh Bồ Tát Giới chép rằng: ‘Bốn tánh của ta nguyên tự nó thanh tịnh’.

Hỡi chư thiện tri thức! Ở trong mỗi lúc, mỗi giây nghĩ, tự mình thấy bốn tánh thanh tịnh. Tự mình tu, tự mình hành, tự thành Phật đạo vậy.

Qua đây chúng ta thấy rằng từ tư tưởng căn bản tự tánh bồ đề vốn thanh tịnh, giữ cho tâm mình luôn luôn được thanh tịnh tức là trở về với bốn tánh, khi đã hợp nhất với tự tánh thì Bát Nhã Trí sanh, đạt quả vị Bồ Đề, phương pháp để đạt được là phải thiền định.

Phương pháp thiền của Lục Tổ như trên đã nói tức là giữ cho tâm được thanh tịnh không suy tư như Phật đã dạy: ‘Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm’ để đáp lại câu ‘vân hà hàng phục vọng tâm?’

Chính vì vậy mà các Thiền Sư có lối la, hét, đánh đá những nhà Sư, trong các trường hợp các

nhà Sư suy nghĩ để trả lời câu hỏi của Thiền Sư, bởi vì có suy nghĩ là còn đi ngược lại phương pháp Thiền Định của Lục Tổ rồi.

Tổ đã nói trong bài kệ trên:

Bồ Đề vốn chơn như tự tánh

Hễ khởi lòng bất chánh là sai

Tịnh tâm vẫn ở trong sai.

Chánh xô ba chương ra ngoài đạo ngay

Nguyên văn:

Bồ Đề bốn tự tánh.

Khởi tâm tức thị vọng.

Tịnh tâm tại vọng trung.

Đản chánh vô tam chương.

Hiểu được phương pháp căn bản này thì chúng ta thấy có những câu Tổ hỏi và những câu các đồ đệ trả lời không có liên quan chút nào hết, điều này nó thực chứng cho hành giả có giữ được bốn tánh thanh tịnh hay không.

Chẳng hạn Triệu Châu đến chỗ Thiền Sư Hoàng Bá Hy Vận, Hoàng Bá thấy Sư đến liền đóng cửa phương trượng. Sư lấy lửa đem vào pháp đường kêu:

- Cứu lửa, cứu lửa!

Hoàng Bá mở cửa, nắm Sư đứng lại, bảo:

- Nói! Nói!

Sư bảo:

- Cướp qua rồi mới trưng cung.

* * *

Sư Lâm Tế Nghĩa Huyền đến hỏi Thiền Sư Hoàng Bá:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Hoàng Bá liền đập cho một gậy. Sau Sư lại hỏi hai lần nữa, cũng bị mỗi lần một gậy. Sư Lâm Tế phải từ giả sang tham vấn Thiền Sư Đại Ngu, thuật lại sự việc trên, và hỏi rằng như vậy có lỗi hay không mà bị đánh như thế. Đại Ngu nói: Hoàng Bá dạy người thống thiết, tại người còn tìm lỗi’. Ngay câu này Sư Lâm Tế tỉnh ngộ.

Còn Ngài Đại Ngu lúc còn đi học đạo, đến chào từ biệt Thiền Sư Trí Thường (Qui Tông). Ngài Trí Thường hỏi:

- Đi đâu?

- Đi các nơi học ngữ vị thiền.

- Các nơi ngữ vị thiền, ta trong ấy chỉ có nhất vị thiền.

- Thế nào là nhất vị thiền?

Ngài Trí Thường liền đánh. Đại Ngu nhờ vậy đại ngộ, thưa:

- Ngung, con hội rồi.
- Nói! Nói!

Đại Ngu vừa nghĩ trả lời.

Ngài Trí Thường liền đánh đuổi đi.

* * *

Thiền Sư Qui Sơn Linh Hựu cùng chúng đi hái trà. Thiền Sư bảo Huệ Tịch:

- Trọn ngày hái trà chỉ nghe tiếng con mà chẳng thấy hình con, hãy hiện bốn hình cho ta thấy coi.

Huệ Tịch liền đập cây trà.

Thiền Sư bảo:

- Con chỉ được cái dụng của nó. Chẳng được cái thể của nó.

Huệ Tịch thưa:

- Chưa biết Hòa Thượng thể nào?

Thiền Sư im lặng. Huệ Tịch nói:

- Hòa Thượng chỉ được cái thể của nó, không được cái dụng của nó.

Thiền Sư bảo:

- Cho con hai chục gậy.

* * *

Thiền Sư Đơn Hà một hôm thượng đường tay nắm con mèo giơ lên bảo đồ chúng ai nói được sẽ tha con mèo còn không thì sẽ giết nó. Mọi người đều yên lặng. Thiền Sư liền chặt đứt đầu con mèo. Khi Ngài Triệu Châu về tới, Thiền Sư nói lại câu chuyện, Triệu Châu bèn cởi giày đội lên đầu. Thiền Sư Đơn Hà bảo: 'Giá khi nãy có người thì đã cứu được con mèo.' Có vị cho rằng Triệu Châu đã lấy đôi giày là cái ti tiện để trên đầu là chỗ cao quý, tức là muốn nói không có quý tiện, không phạm thánh, vượt ngoài đối đãi. Đó là một nghĩa nhưng cũng còn có một nghĩa nữa là đừng có suy nghĩ, Ngài chặt đứt đầu con mèo cũng là hành động dứt khoát chặt đứt mọi tư lương, phải quấy, thiện ác.... Hiểu như vậy thì hành động của Triệu Châu đầy ý nghĩa giữ đúng tông phong của Lục Tổ.

KẾT QUẢ HOÀNG HÓA CỦA LỤC TỔ.
Năm 24 tuổi xuất gia, hơn 8 tháng giả gạo, sần thóc tại chùa Động Thiền huyện Hoàng Mai. Sau bài kệ trình kiến giải, canh ba đêm sau được Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn chứng đắc rồi trao truyền Y, Bát

và đưa lên đường về phương Nam để lánh nạn và hoàng dương chánh pháp sau này.

Từ Hoàng Mai xứ Kỳ Châu, Tổ đã lánh nạn ở Thiều Châu. Lúc ở thôn Tào Hầu, lúc vào rừng ở huyện Từ Hội sống với bọn thợ săn, trải qua hơn 15 năm. Sau đó Lục Tổ mới đến chùa Pháp Tánh ở Quảng Châu gặp Hoà Thượng Ấn Tông, Ấn Tông xuống tóc và tổ chức lễ cho Ngài thọ cụ túc giới, từ đây Ấn Tông tôn thờ Lục Tổ làm thầy.

Tại chùa Pháp Tánh Lục Tổ đã khai pháp môn tại đây, năm sau Ngài về chùa Bảo Lâm ở Tào Khê hoàng hoá thiền tông, xiển dương chánh pháp trong 37 năm.

Mấy tháng cuối cùng Ngài về chùa Sắc Tứ Quốc Ân ở Tân Châu, nơi Ngài đã sanh để tịch.

Trải qua 52 năm kể từ ngày được truyền Y, Bát chứng đắc pháp môn. Lục Tổ đã lánh nạn tức là bảo vệ chánh pháp 15 năm. Mười lăm năm này ai đã từng trải qua những ngày tháng ẩn cư lánh nạn, chịu đựng bao nỗi vất vả về vật chất lẫn tinh thần, mới thấy hết ý nghĩa vì nhiệm vụ được truyền trao bảo vệ và hoàng dương chánh pháp của Ngài.

Ba mươi bảy năm thuyết pháp độ sanh, Lục Tổ đã giúp cho kẻ ngộ đạo cao siêu rất nhiều từ vua, quan cho đến thứ dân ở kinh đô cũng như ở chốn hoang dã. Những vị được nối pháp có 43 người; những vị mà chúng ta thường nghe nhắc đến trong sách thiền, trong các câu chuyện về thiền như:

Thiền Sư Hành Tư, Hoài Nhượng, Huyền Giác, Thần Hội, Pháp Hải, Quốc Sư Huệ Trung.

Thiền Sư Hoài Nhượng (667-744) truyền đến Đạo Nhất (709-788). Thiền Sư Đạo Nhất truyền đến Hoài Hải (720-814), Thiền Sư Hoài Hải truyền cho Vô Ngôn Thông (?-826) sang Việt Nam lập phái thiền Vô Ngôn Thông, Thiền Sư Hoài Hải truyền đến Linh Hựu (751-853), đệ tử của Linh Hựu là Huệ Tịch (804-899) lập ra phái thiền Qui Ngưỡng Tôn. Cùng Ngài Hoài Hải truyền đến Hy Vận (?-850) có đệ tử là Nghĩa Huyền (?-867) lập ra Lâm Tế Tôn. Kể từ Lục Tổ đến Ngài Vô Ngôn Thông là đời thứ 4 và Ngưỡng Sơn Huệ Tịch cùng Lâm Tế Nghĩa Huyền là đời thứ 5 thiền tông ở Trung Quốc đã sớm phân phái.

Còn Thiền Sư Hành Tư (?-740) truyền cho Hy Thiên (700-790), Thiền Sư Hy Thiên truyền cho Duy Nghiễm (751-834), Thiền Sư Duy Nghiễm truyền cho Đàm Thạch (728-841), Thiền Sư Đàm

Thạch truyền cho Lương Giới (807-869), Thiền Sư Lương Giới truyền cho Bốn Tịch (840-901). Thiền Sư Bốn Tịch lập ra Tào Động Tôn.

Cũng là đệ tử của Ngài Hy Thiên là Đạo Ngộ (747-816). Thiền Sư Đạo Ngộ truyền cho Sùng Tín (?), Thiền Sư Sùng Tín truyền cho Huyền Giám (780-865), Thiền Sư Huyền Giám truyền cho Nghĩa Tồn (822-908), Thiền Sư Nghĩa Tồn truyền cho Văn Uyển (?-949).

Thiền Sư Văn Uyển lập ra Văn Môn Tôn.

Ngài Nghĩa Tồn cũng truyền cho Sư Bị (835-908), Thiền Sư Sư Bị truyền cho Quế Sâm (867-928), Thiền Sư Quế Sâm truyền cho Văn Ích (885-958).

Thiền Sư Văn Ích lập ra Pháp Nhân Tôn.

Phái của Ngài Hành Tư đến đời thứ Sáu thì lập Tào Động Tôn, đời thứ Bảy lập Văn Môn Tôn và đến đời thứ Chín lập ra Pháp Nhân Tôn.

Phái Lâm Tế đời thứ 18 có Thiền Sư Huệ Nam (1002-1069) ở Hoàng Long lập ra hệ phái Hoàng Long và Thiền Sư Phương Hội (?-1054) ở Dương Kỳ lập ra phái Dương Kỳ hoàn tất việc lập năm tôn và chia ngũ phái thiền của Tổ Huệ Năng ở Trung Quốc.

Ở Việt Nam phái thiền Vô Ngôn Thông cũng là phái thiền của Ngài Huệ Năng thuộc hệ phái của Ngài Nam Nhạc Hoài Nhượng.

Tào Động Tôn cũng có truyền đến miền Bắc nước ta, còn miền Trung và Nam Lâm Tế Tôn có phái Nguyên Thiều và Liễu Quán nhưng phái của Ngài Nguyên Thiều được truyền bá rộng rãi.

chân kinh

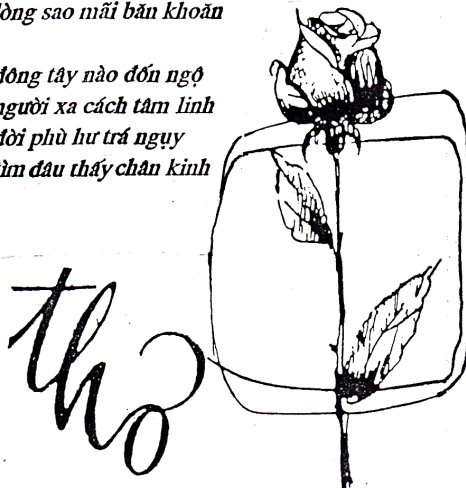
Thất Tá Hợp

*không còn tàng kinh các
về đầu bóng thiền sư
trăm ngàn pho sách quý
tàn trong lửa phần hư*

*chùa hoang dơi động cánh
lầu chuông đầy nhện giăng
Cội mai vàng vỏ lá
mái dột sầu đêm trăng*

*ngắm mây biển biệt xứ
ngàn dặm xa Huệ Năng
hành trang kinh vô tự
lòng sao mãi băn khoăn*

*đông tây nào chốn ngộ
người xa cách tâm linh
đời phù hư trá ngụy
tìm đâu thấy chân kinh*



BẢN TIN 42 Trang 5

Cùng nhau học hỏi

Phước Tuệ

Học cần phải hỏi
 Có hỏi mới thông
 Có thông mới vững
 Có vững mới tin
 Có tin mới tịnh
 Có tịnh mới tu
 Và ngược lại
 Có tu mới tịnh được.

Nghĩ như thế nên chúng tôi mới đề nghị mục này.

Giáo pháp bao la, chúng ta không thể có tham vọng hiểu hết được, nhưng giải đáp được những thắc mắc trong tâm tư, những thắc mắc đã hình thành câu hỏi thì tường cũng kể như đã được " tiểu ngộ " rồi - Phải trải qua nhiều " tiểu ngộ " mới bừng sáng được " Đại ngộ " như Hòa Thượng THanh Từ từng nói - Vậy giúp nhau có được " tiểu ngộ " cũng là giúp nhau rất nhiều trên đường tu vậy.

Chúng ta ai cũng đã từng đọc kinh, đọc sách của quý Thầy, đã từng nghe quý Thầy giảng, ít nhiều, chúng ta cũng đã thu thập được những hiểu biết về đạo pháp, và ít nhiều chúng ta không khỏi có những thắc mắc chưa được giải đáp. Đây là chỗ chúng ta giải tỏa những thắc mắc đó. Có giải tỏa được hay không cũng là một vấn đề, nhưng đó không phải là mối sợ không dám nêu ra những thắc mắc. Bởi nếu trong chúng ta không giải đáp được, thì ai đó trong chúng ta khi có dịp sẽ mang những thắc mắc đó, đến xin quý Thầy giải hộ cho.

Ngoài ra mục này không phải chỉ có " Hỏi " mà có " Học " nữa, vậy nó cũng là chỗ để chúng ta trình bày những tâm đắc của mình, những gì mình đã đọc được, nghe được mà cảm thấy xúc động tâm tư như " tiểu ngộ " vậy.

Biết đâu " tiểu ngộ " của bạn chẳng giúp cho người khác " tiểu ngộ " theo - " Tiểu ngộ " không giữ cho riêng mình, âu đó cũng là giác tha vậy.

Mong các bạn hưởng ứng.

*

Để mở đầu cho mục này, có câu chuyện như sau, được đề tựa là :

GIÁO LÝ TỐI THƯỢNG (1)

Thuở xưa ở Nhật, người ta dùng những chiếc đèn lồng thấp nền (sập) để đi đường khi trời tối. Một đêm nọ, một người mù tới thăm bạn. Khi về, người bạn đưa cho một đèn lồng để soi đường, người mù nói :

" Tôi không cần đèn, đối với tôi, tối và sáng cũng như nhau "

Người bạn đáp :

" Tôi biết anh không cần đèn để soi đường , nhưng nếu anh không cầm đèn, người khác không thấy có thể đụng vào anh "

Người mù nghe phải, ra về với chiếc đèn lồng. Đi được một hồi khá xa, bỗng một người đâm xầm vào anh. Người mù la lên :

" Mất anh để đâu vậy. Bộ anh không thấy đèn tôi sao ? "

Người lạ đáp :

" Đèn của anh tắt queo rồi anh ơi ! "

Câu chuyện chấm dứt nơi đây.

Hồi năm 1994, Hòa Thượng Thanh Từ sang Mỹ thăm đồng bào, trong một thời thuyết pháp tại chùa Huệ Quang (Orange County), Thầy kể lại câu chuyện trên và hỏi lại cử tọa " Câu chuyện như thế, mà tại sao lại được đặt tựa là *Giáo lý tối thượng* ? " Cử tọa im lặng ... Một lát sau Thầy giảng (Tôi ghi lại đây những gì tôi nhớ được hoặc nghĩ ra qua lời giảng của Thầy, có gì thiếu sót hoặc lầm lẫn xin các bạn chỉ giáo) :

Giáo lý tối thượng là giáo lý giải thoát, giải thoát khỏi khổ đau, mà muốn giải thoát cần phải có trí tuệ. Trong câu chuyện, người mù cần giải thoát khỏi khổ đau là sự đụng phải người khác, anh ta cầm chiếc đèn lồng, nghĩ rằng với chiếc đèn anh ta sẽ thoát được sự đụng chạm, nhưng không, anh ta vẫn bị đụng vì đèn đã tắt.

Chiếc đèn lồng trong câu chuyện tượng trưng " Trí hữu sư ", là trí tuệ do thầy dạy hay do học hỏi đem lại, trí này từ ngoài đến nên có thể mất, có đến thì có đi. Nó không giúp cho sự giải thoát. Vậy trí nào mới giúp cho sự giải thoát - Đó là " Trí vô sư ", là trí tuệ không do thầy dạy, không do học hỏi mà tự nó sẵn có trong chúng sinh, nó không từ đâu đến cũng không đi về đâu. Trí này được đề cập tới trong kinh Pháp Hoa, phẩm " Tùng địa dũng xuất " với các Bồ Tát từ đất vọt lên.

Trong câu chuyện trên, tượng trưng cho trí này là đôi mắt sáng.

Anh mù đã không có đôi mắt sáng (trí vô sư), nên dù có cầm đèn (trí hữu sư) cũng không thoát khỏi khổ đau (bị đụng phải).

Nhưng làm thế nào để có được " trí vô sư " ?

Câu hỏi này có lý không ?

Chờ đợi giải đáp của các bạn và những " tâm đắc " khác của các bạn.

(1) Trích trong " Góp nhặt cát đá " của Thiền sư Nhật Muju

BẢN TIN 42 Trang 6

Chuyển ngữ

Tam Không

Trăng đã lên khỏi ngọn cây, y như lời của lão viên ngoại ở thôn Đoài thỉnh ban sáng, khi Hòa Thượng Hoài Hải bước ra đến cổng chùa, người nhà của lão đã đứng đợi ở đó với một con xích thố. Người này trạc ngoài ba mươi, mặt tròn trịa, có bộ râu mép, nước da rạm nắng, mặc nguyên một bộ quần áo trắng, đầu chít một chiếc khăn lam, đi chân đất, trông anh ta có vẻ thông minh và nhanh nhẹn; con ngựa không còn tơ nữa nhưng trông nó hãy còn tráng kiện, thân nó cao, bụng thon, chân cứng cáp, nó đứng thẳng và yên lặng, trên lưng nó có trải một tấm chăn thay cho chiếc yên, người giữ ngựa đang cầm dây cương, đứng cạnh bên con xích thố, cả hai trông chẳng khác nào một bức tượng dưới ánh trăng.

Khi trông thấy Hòa Thượng lộ ra ở cổng, anh ta tay vẫn nắm dây cương, chấp lại xá Hòa Thượng, miệng chào câu "A Đi Đà Phật", rồi anh ta quỳ xuống, để vế ngang đầu gối, cho Hòa Thượng bước lên lưng ngựa. Khi Hòa Thượng đã ngồi trên lưng ngựa, anh ta đứng lên nắm dây cương, dẫn ngựa ra đường cái, anh ta nói cho Hòa Thượng yên lòng : con ngựa này rất thuần và viên ngoại thường ngày cưỡi nó đi dạo ở thôn Đoài.

Ra đến đường cái, người dẫn ngựa đưa Hoà Thượng đi về thôn Đoài, đi được chừng ba dặm thì rẽ vào một con đường khác bên tay phải, đi quanh co trong một khu rừng đầy những cây tùng, cây bách cao chừng trăm trượng và thẳng tắp, đường đi đôi chỗ có những ghềnh đá chập chồng, lại có những chỗ đi bên cạnh vực sâu thăm thẳm, trăng vẫn sáng nhưng không thể rọi khắp nơi vì có tàn cây che lấp. Những thân cây già, những chiếc lá rụng trên mặt đất, ở chỗ tối nên lại phát quang lấp lánh vì có chất lân tinh.

Cảnh vật yên tĩnh, trăng thanh, gió mát, thoang thoang theo làn gió đưa lại mùi hoa thơm, Hòa Thượng cảm thấy an nhiên và tự tại.

Lâu lắm rồi, Hòa Thượng không có dời chân ra khỏi thiền viện, ngài để tâm chuyên lo việc khai ngộ cho các môn đệ, rồi khách tăng từ phương xa đến tham vấn, thỉnh ý và thì giờ còn lại ngài cũng phải tĩnh tâm mình, lần trước ngài đã nhận lời đến chủ lễ an vị Phật, tại gia của đại thí chủ Tàn Công ở Tây thôn, để chừng có hơn mười năm qua, cho nên những cảnh vật bên ngoài khá xa lạ với ngài, nhất là lại đi trong đêm trăng.

BẢN TIN 42 Trang 7

Ngựa dừng lại trước cổng một trang viện khá sung túc, đích thân lão viên ngoại mở cửa rồi cùng với người nhà, tiếp đỡ Hoà Thượng xuống ngựa.

Bước qua khỏi cổng, trước mắt Hòa Thượng, sân nhà của lão viên ngoại khá rộng, có hòn giả sơn với những hòn đá tảng, những khe, những hốc hẻm, tạo thành núi non cao chát ngất, có những đường lối quanh co, có cả chùa chiền và thôn xóm, có những chậu hoa và cây cảnh, đôi thứ là kỳ hoa, dị thảo.

Đi gần đến giữa sân, lão viên ngoại cung kính thỉnh Hòa Thượng đến một cái bàn tròn nhỏ, kê gần tiền đình, chỉ để một chiếc ghế, bên cạnh chiếc ghế có một chậu quỳnh. Trên bàn, đặt đơn sơ một bình trà, vài cái chén uống trà, một đĩa trái cây, một đĩa bánh mứt.

Chờ cho Hòa Thượng an tọa xong, lão viên ngoại đứng phía bên kia của chiếc bàn, rót một chén nước trà, cung kính đặt trước mặt Hoà Thượng rồi nói :

- Hôm nay, trời trong trăng sáng, lão nghĩ rằng thỉnh Hòa Thượng ngồi nơi đây, hơn là vào trong tề xá, trong ấy không có cây, không có cảnh và hương hoa, nhất là một đóa quỳnh đang nở, mời ngài dùng trà và thưởng hoa.

Hòa Thượng mỉm cười khoan hậu rồi bưng chén trà lên uống, hương thơm của trà ướp thoang thoảng mùi sen, uống chén trà nóng, hương vị thật đậm đà.

Phảng phất mùi hoa thơm, Hòa Thượng nhìn tìm, kia hai chậu Dạ lý hương, đặt hai bên tam cấp của tiền đình, nọ ở sáu góc của mái tiền đình, treo lủng lẳng những giò phong lan, nào là Hồ điệp, nào là Long tu đang trở hoa vàng, hoa tím, lại còn ở sát mé tường rào là một giàn hoa Thiên lý. Trăng thanh, gió mát, hoa đẹp, hương thơm, bao nhiêu thứ đó chứng tỏ chủ nhân quả là một tay phong lưu đài các.

Chờ cho Hòa Thượng uống thêm một ngụm trà thứ nhì, viên ngoại mới rót thêm một tuần trà nữa rồi mời Hòa Thượng :

- Bạch Hòa Thượng, mời ngài dùng bánh mứt và trái cây.

- Cám ơn thí chủ, lệ ở nhà chùa, chúng tôi chỉ dùng bữa ăn ngộ, sau giờ ngộ, chúng tôi không được ăn, chỉ được uống mà thôi, do đó bàn tăng này dùng trà ngon của viên ngoại là quá đủ rồi. Cho phép bàn tăng được

hỏi, chẳng hay đêm nay thí chủ mời bàn tăng đến đây có việc chi, xin cứ tự nhiên trình bày.

Viên ngoại rót thêm một chút trà vào chén, rồi bước ngay tới trước mặt Hòa Thượng, quỳ xuống tác bạch :

- Bạch Hòa Thượng, lão già này xin đề đầu cung kính đánh lễ, trước khi trình bày một việc, để cúi xin ngài từ bi lân mẫn cứu giúp cho lão già này.

- Có việc chi xin thí chủ cứ trình bày, bàn tăng giúp được sẽ sẵn lòng giúp cho, không nên quá cầu nệ và thủ lễ.

Tuy Hòa Thượng nói thế, nhưng viên ngoại vẫn cung kính lay Hòa Thượng ba lay, rồi quỳ xuống trình bày sự thỉnh cầu :

- Bạch Hòa Thượng, lão vốn chẳng phải người. Xưa thời Phật Ca Diếp, lão là một Hòa Thượng ở núi này, có một học tăng tham vấn : "*Bạc đại tu hành còn rơi vào nhân quả không ?*" Lão đáp : "*Không rơi vào nhân quả*". Bèn bị dọa làm thân chồn hoang, đến nay đã năm trăm kiếp, lão tu luyện hóa xác thành người, nghe danh mên đức của Hòa Thượng, gần đây lão từng dự nghe ngài thuyết pháp, nhân hôm nay có trăng sáng, lão mạo muội thỉnh ngài đến đây, cúi xin ngài từ lòng từ bi lân mẫn cho một lời chuyển ngữ, để thân già này được thoát kiếp chồn hoang.

Hòa Thượng Hoài Hải không ngần ngại đáp :

- Dùng lời nói mà chuyển được kiếp của người, bàn tăng này đâu dám chối từ, vậy thí chủ hãy hỏi lại đi !

- Xin hỏi ngài, bạc đại tu hành còn rơi vào nhân quả không ?

Hòa Thượng đáp nhanh và nhấn mạnh từng tiếng cho được rõ ràng :

- *Chẳng che mờ nhân quả !*

Nghe xong lão già đại ngộ, lão sụp lạy ba lạy rồi vẫn quỳ, thưa với Hòa Thượng :

- Nay lão đã tỏ ngộ, thân già này sẽ thoát kiếp chồn hoang, cúi xin Hòa Thượng an táng xác thân này theo lệ của tăng, để cho hậu thế lấy đó làm gương, ngày đêm phải ráng tu cho được tinh tấn.

Nói xong, lão ta té ngã ra đất, thân người từ từ thay đổi, biến thành một con chồn. Tất cả những cảnh vật trước mắt Hòa Thượng cũng đổi thay, nhà cửa, hoa

cánh bây giờ chỉ là cánh rừng núi, nhìn lại, ngài thấy mình đang ngồi trên một phiến đá.

Hòa Thượng Hoài Hải hiểu, con chồn mượn chốn u tịch này, để trình bày những uẩn, ám ảnh đời hán bấy lâu, nay đã được hóa giải, ngài kéo xác con chồn vào một hốc đá, lại lấy một tảng đá khác đẩy cửa hang lại, để tránh không cho thú khác đến ăn thịt, mất xác.

Sau khi dấu xác chồn xong, Hòa Thượng tìm đường về, lúc đó ngài bỗng nhận ra, chỗ ngài đứng chỉ là bìa rừng, phía sau chùa một khoảng vắng xa vắng. Ngài về đến liêu vào đầu canh ba, tăng chúng vẫn không ai hay biết, ngài đã đi và đã trở về.

Sáng hôm sau, Hòa Thượng Hoài Hải báo Duy Na báo cho tăng chúng biết, sau khi thọ trai sẽ làm lễ trà tỳ cho một vị Tăng. Tăng chúng thắc mắc : trong chùa không có ai đau bệnh, Vãng sanh đường không có người chết, vậy cử hành lễ hỏa thiêu cho ai ? Tuy có nhiều người thắc mắc như thế, nhưng chẳng ai dám hỏi, Hòa Thượng sẽ làm lễ trà tỳ cho vị Tăng nào đã viên tịch.

Sau khi thọ trai xong, Hòa Thượng Hoài Hải đi đầu, dẫn tăng chúng về hướng phía sau chùa, khi tới một chỗ kia, Hòa Thượng bảo mọi người dừng lại rồi ngài đến hốc đá, đỡ tảng đá nhỏ lên, kéo ra xác một con chồn, vài vị Tăng có trách nhiệm lo chất củi làm đàn hỏa, những vị khác bắt đầu tụng kinh do Hòa Thượng làm chủ lễ. Lễ trà tỳ đã cử hành rất trang nghiêm và nhanh chóng.

Tối đến Hòa Thượng Hoài Hải thượng đường, ngài cho Tăng chúng biết, con chồn ấy chính là một vị Hòa Thượng, vì đáp sai một câu tham vấn, cho nên phải bị dọa đến năm trăm kiếp chồn. Đêm rồi đã thỉnh vấn ngài, nhờ đó được tỏ ngộ, nay đã hóa kiếp.

Sau khi Hòa Thượng lui vào phương trượng, học tăng lần lượt trở về tăng phòng, đi ngang qua sân, trăng sáng tỏ, làm cho họ liên tưởng đến cuộc hội ngộ đêm qua. Cuộc hội ngộ của Hòa Thượng Hoài Hải với con chồn kia, chính ngài là Thiền sư Bách Trượng mới có thể ban cho lời "*chuyển ngữ*" đó, nhờ vậy thân chồn mới được thoát xác.

10-1-1996